

Biện pháp phát triển đội ngũ giáo viên các trường trung học cơ sở huyện Cần Đức, tỉnh Long An

Nguyễn Thị Ngọc Hà*, Hồ Thị Hiền Lương**

*Trường Đại học Đồng Tháp

** Trường THCS Long Trạch, huyện Cần Đức, tỉnh Long An

Received: 02/8/2024; Accepted: 9/8/2024; Published: 16/8/2024

Abstract: Based on an assessment of the current status of the teaching staff and the development efforts for middle school teachers in Can Duoc district, Long An province, this study identifies strengths and limitations. These findings serve as the foundation for proposing measures to develop the teaching staff in middle schools, thereby contributing to the improvement of education quality in the current period.

Keywords: Teachers, teaching staff, development of teaching staff.

1. Đặt vấn đề

Từ năm 2018 đến nay, công tác xây dựng, bồi dưỡng và phát triển đội ngũ giáo viên (ĐNGV) của các cấp quản lý trong ngành giáo dục huyện Cần Đức đã đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tích đã đạt được, ĐNGV trung học cơ sở (THCS) ở huyện còn thiếu về số lượng, chưa đồng bộ về chất lượng và chưa hợp lý về cơ cấu. Đặc biệt là các trường THCS ở các xã cách xa trung tâm huyện, ĐNGV vừa thiếu vừa yếu. Trước những yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế ĐNGV giảng dạy tại các trường THCS trên địa bàn huyện Cần Đức còn nhiều mặt chưa đáp ứng. Thực tiễn đòi hỏi rất cần có các biện pháp về xây dựng, phát triển và bồi dưỡng ĐNGV để làm tốt công tác giáo dục cho học sinh trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế, một nhân tố quyết định cho sự phát triển giáo dục. Vì thế, việc quan tâm phát triển ĐNGV các trường THCS là một nhiệm vụ cấp bách của ngành giáo dục đào tạo huyện Cần Đức, tỉnh Long An.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Thực trạng ĐNGV các trường THCS huyện Cần Đức, tỉnh Long An

2.1.1. Thực trạng về số lượng ĐNGV trường THCS

Để tìm hiểu số lượng ĐNGV THCS, tác giả tiến hành liên hệ phòng Giáo dục & Đào tạo huyện Cần Đức, tỉnh Long An, khảo cứu các báo cáo về ĐNGV, kết quả cho thấy ĐNGV ở các trường THCS huyện Cần Đức, tỉnh Long An là 1.51 GV trên một lớp bảo đảm các trường có đủ số GV để làm công tác giảng dạy tất cả các môn học và các hoạt động giáo dục khác theo quy định. Điều này tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của nhà trường. Tuy nhiên, khi chuyển qua giảng dạy theo

chương trình giáo dục phổ thông 2018 sẽ có một số GV gặp khó khăn khi dạy môn Khoa học tự nhiên và Khoa học xã hội, dẫn đến thừa, thiếu cục bộ.

2.1.2. Thực trạng về cơ cấu ĐNGV các trường THCS

Căn cứ theo số liệu thống kê của phòng GD&ĐT huyện Cần Đức, tỉnh Long An, tính đến tháng 5-2024, tác giả thống kê ĐNGV THCS về giới tính, trình độ và độ tuổi các trường THCS huyện Cần Đức, tỉnh Long An đều có tỷ lệ GV nữ bằng hoặc cao hơn GV nam. Điều này cho thấy sự mất cân bằng về giới trong ĐNGV ở các trường THCS huyện Cần Đức, sẽ gặp nhiều khó khăn khi GV nữ nghỉ hộ sản nhiều trong năm học. Vì vậy, trong thời gian tới, hiệu trưởng các trường THCS huyện Cần Đức cần chú ý nhiều hơn sự cân bằng về giới tính trong quy hoạch ĐNGV của nhà trường để đảm bảo cho quá trình dạy học được thuận lợi.

a. Cơ cấu về độ tuổi: Tỷ lệ GV từ 41 đến 50 tuổi chiếm phần khá lớn với 106 người chiếm 27.46%. Đây cũng là độ tuổi hội tụ đầy đủ các yếu tố thuận lợi cho công tác giáo dục như: kinh nghiệm, uy tín, lòng nhiệt tình.

Cũng qua khảo sát cho thấy số lượng GV THCS huyện Cần Đức có độ tuổi dưới 32 chỉ có 73 GV chiếm 18.91%. Đây là nhóm GV mới vào nghề, ở họ có những điều kiện thuận lợi về sức khỏe, sự nhiệt tình, năng động, khát khao cống hiến, đặc biệt có nhiều cơ hội trong công tác đào tạo, bồi dưỡng.

Kết quả thống kê còn cho thấy, nhóm GV trong độ tuổi từ 51 trở lên có 94 GV chiếm 24.35%. Đây là đội ngũ giàu kinh nghiệm, giàu lòng yêu nghề, có uy tín cao. Tuy nhiên, nhóm GV này cũng gặp nhiều khó khăn vì tuổi cao, sức khỏe suy giảm, khả năng cập nhật kiến thức mới có phần hạn chế, đặc biệt trong việc khai thác công nghệ thông tin cũng như

các phương tiện dạy học hiện đại.

b. Cơ cấu về trình độ đào tạo: Theo báo cáo, có 09 GV chiếm 2.27% trong tổng số GV ở các trường THCS huyện Cần Đức đạt trình độ thạc sĩ, trình độ trên chuẩn so với nhu cầu vị trí công tác và có đủ tiêu chuẩn để chuyển qua GV THCS hạng 1 và 358 GV có trình độ đại học chiếm 90.18% (trình độ đạt chuẩn so với nhu cầu vị trí công tác). Có 30 GV THCS chiếm 7.56% có trình độ cao đẳng (chưa đảm bảo theo Luật Giáo dục 2019) không có GV nào đạt trình độ trung cấp.

Từ thực trạng trên, hiệu trưởng cần có những biện pháp để ĐNGV nhận thức về tầm quan trọng của việc đào tạo trình độ chuyên môn trên chuẩn nhằm cải thiện trình độ chuyên môn cho ĐNGV của đơn vị.

c. Dự báo về ĐNGV THCS: Theo thống kê nhu cầu tuyển dụng ĐNGV THCS trong năm học 2023-2024, hầu hết các nhà trường đều cần số lượng nhất định ĐNGV THCS để làm công tác giáo dục nói chung và công tác giảng dạy nói riêng, nhưng vì những lý do khách quan việc tuyển dụng bổ sung chưa được thực hiện theo quy hoạch, kế hoạch đề ra. Vì vậy, việc phát triển ĐNGV các trường THCS ở huyện Cần Đức, tỉnh Long An nhằm đảm bảo đồng bộ về cơ cấu góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục bậc THCS là rất cấp thiết trong giai đoạn hiện nay.

2.3. Đánh giá chung về thực trạng

2.3.1. Ưu điểm

- GV hầu hết đều có ý thức học hỏi phấn đấu vươn lên trong công tác, luôn có ý thức giữ gìn bảo vệ uy tín của GV và nhà trường.

- Công tác xây dựng kế hoạch phát triển ĐNGV THCS đã được các cấp, các ngành quan tâm và chỉ đạo các nhà trường xây dựng kế hoạch một cách cụ thể, khách quan.

- Quá trình phát triển ĐNGV THCS đảm bảo sự đồng bộ giữa sử dụng và đào tạo bồi dưỡng ĐNGV. Việc chọn cử GV cốt cán tham dự các khóa đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về chính trị, quản lý nhà nước, quản lý giáo dục, chuyên môn đã góp phần quan trọng nhằm ổn định và tăng cường hiệu quả hoạt động ở các trường THCS.

- Phần lớn GV THCS huyện Cần Đức trong độ tuổi 32 - 50, độ tuổi hội tụ đầy đủ các điều kiện thuận lợi cho việc tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

2.3.2. Hạn chế

Một là, một bộ phận GV chưa có nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng của việc phát triển ĐNGV THCS nên có ảnh hưởng đến công tác phát triển

ĐNGV ở các trường THCS.

Hai là, công tác quy hoạch phát triển GV THCS được các nhà trường quan tâm nhưng khi xây dựng kế hoạch phát triển GV THCS các nhà trường chưa quan tâm đúng mức đến việc đáp ứng với nhu cầu của địa phương.

Ba là, công tác tuyển dụng ĐNGV THCS chưa đảm bảo các bước và chưa xây dựng các tiêu chí tuyển dụng một cách cụ thể, khoa học.

Bốn là, việc quản lý, sử dụng ĐNGV THCS chưa phù hợp với nguyện vọng của cá nhân.

Năm là, công tác đào tạo, bồi dưỡng ĐNGV chưa đa dạng về phương pháp và hình thức và chưa có sự thống nhất giữa đào tạo, bồi dưỡng về chính trị, đạo đức với chuyên môn, nghiệp vụ.

2.4. Một số biện pháp phát triển ĐNGV các trường THCS huyện Cần Đức, tỉnh Long An

2.4.1. Tiếp tục nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, GV và các lực lượng giáo dục về tầm quan trọng của việc phát triển ĐNGV các trường THCS huyện Cần Đức, tỉnh Long An

Thứ nhất, hiệu trưởng có những tác động cần thiết giúp CBQL, GV trong trường hiểu rõ vai trò của ĐNGV THCS trong bối cảnh đổi mới chương trình GDPT trong giai đoạn hiện nay...

Thứ hai, là làm cho các cấp quản lý trong lĩnh vực GD bậc THCS nhận thức rõ hơn sự cần thiết phải phát triển ĐNGV các trường THCS ở huyện Cần Đức, tỉnh Long An trong bối cảnh hiện nay. ĐNGV THCS sẽ là người giúp hoàn thiện chương trình giáo dục hiện hành và chương trình GDPT 2018. Phát triển ĐNGV các trường THCS ở huyện Cần Đức, tỉnh Long An đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, đảm bảo chất lượng, giúp họ thực hiện tốt yêu cầu, nhiệm vụ mới trong sự nghiệp đổi mới GD là một yêu cầu cấp thiết trong bối cảnh hiện nay.

2.4.2. Đổi mới công tác xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển ĐNGV các trường THCS huyện Cần Đức, tỉnh Long An

(1). Về số lượng: Quy hoạch về số lượng cần đảm bảo số lượng ĐNGV THCS hiện tại và tương lai: vừa đảm bảo GV dạy nhiều môn, dạy 2 buổi/ngày (bao gồm cả lộ trình dạy bán trú), dạy lớp ghép, dạy học tích hợp và dạy các môn tự chọn (theo chương trình mới).

(2). Về chất lượng: Chất lượng ĐNGV THCS được thể hiện trên các tiêu chí của chuẩn nghề nghiệp (CNN) theo Thông tư 20/2018/TT-BGDĐT.

(3). Về cơ cấu: Xây dựng quy hoạch phát triển ĐNGV THCS cần đảm bảo sự cân đối hợp lý về cơ

cầu giữa: cơ cấu GV dạy những lớp học đặc thù, cơ cấu về độ tuổi, cơ cấu vùng. Ngoài ra, cần chú ý đến cơ cấu về chuyên môn đào tạo là một trong những mặt quan trọng.

(4). Kiểm tra, đánh giá việc xây dựng quy hoạch ĐNGV THCS

2.4.3. Tổ chức cải tiến việc tuyển chọn và sử dụng ĐNGV các trường THCS huyện Cần Đức, tỉnh Long An

Tạo nguồn, sử dụng, bổ nhiệm ĐNGV đảm bảo thực hiện theo quy định của pháp luật, đảm bảo các tiêu chí, số lượng, chất lượng, cơ cấu đặc biệt là trình độ chuyên môn, nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của nhà trường là đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng.

Việc bổ nhiệm, việc phân công, bố trí ĐNGV là quyền hạn và trách nhiệm của người huyện Ủy. Trên cơ sở đề xuất nhu cầu của các nhà trường, Lãnh đạo Huyện ủy chỉ đạo và phân quyền cho các hiệu trưởng phân công nhiệm vụ cho ĐNGV dạy bộ môn. Nếu phân công hợp lý sẽ phát huy tối đa tiềm năng của GV, hoặc ngược lại, việc phân công, bố trí không hợp lý sẽ làm giảm chất lượng công việc cá nhân và làm ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục chung của nhà trường.

2.4.4. Chỉ đạo đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng GV các trường THCS đáp ứng yêu cầu CNN

Trước những yêu cầu về đổi mới chương trình giáo dục, đặt ra những yêu cầu mới đối với GV về năng lực nghề nghiệp, đạo đức nghề nghiệp. Năng lực nghề nghiệp được hiểu là tổng hòa của những kiến thức, kỹ năng, thái độ mà GV cần có để xử lý thành công trước sự đa dạng của các tình huống giảng dạy, giáo dục. Năng lực nghề nghiệp được hình thành từ đào tạo trong các trường sư phạm, qua công tác bồi dưỡng và thực tế đứng lớp của GV.

Vì vậy, công tác đào tạo, bồi dưỡng ĐNGV phải căn cứ vào quy định CNN, yêu cầu của đổi mới giáo dục và thực trạng của ĐNGV THCS để có nội dung, chương trình, hình thức tổ chức phù hợp.

2.4.5. Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá ĐNGV các trường THCS huyện Cần Đức, tỉnh Long An

Kiểm tra, đánh giá GV thông qua việc thực hiện quy chế chuyên môn: quy định về chương trình, nội dung việc giảng dạy trên lớp, công tác chuẩn bị giáo án, việc kiểm tra đánh giá cho điểm, việc sử dụng đồ dùng dạy học, việc ra, vào lớp, việc sử dụng hồ sơ chuyên môn.

Kiểm tra kết quả giảng dạy và giáo dục của GV thể hiện qua kết quả học tập và rèn luyện của HS ở

một số nội dung sau: kiểm tra định kỳ, lên lớp, từ đó có thể nắm được năng lực, trình độ của GV.

2.4.6. Thực hiện chính sách khuyến khích, động viên; xây dựng môi trường làm việc cho ĐNGV các trường THCS huyện Cần Đức, tỉnh Long An.

Lãnh đạo nhà trường phải xây dựng các chế độ, chính sách hỗ trợ, kích thích sự phấn đấu tự học tập, rèn luyện đối với ĐNGV; đảm bảo tốt các quyền lợi vật chất cho GV như tiền lương, phụ cấp, nâng lương, chế độ giờ dạy, khen thưởng... theo các chế độ, chính sách quy định của Đảng, Nhà nước; kịp thời giải quyết những thắc mắc khiếu nại của GV trong việc thực hiện chế độ chính sách.

Có chế độ khen thưởng, ưu tiên xem xét, đề bạt những GV có thành tích cao trong các hoạt động của nhà trường, áp dụng và triển khai đúng chế độ theo tinh thần đãi ngộ đúng công sức và tài năng với tinh thần ưu đãi và tôn vinh nghề dạy học, nhằm động viên, khuyến khích GV kịp thời và đúng lúc, tạo động lực để phát huy hết khả năng của mình và vì sự nghiệp của bản thân.

3. Kết luận

Công tác phát triển ĐNGV các trường THCS trên địa bàn huyện Cần Đức, tỉnh Long An tuy đã được quan tâm và tổ chức nhưng còn bộc lộ nhiều hạn chế bất cập như: xây dựng quy hoạch, tuyển chọn, sử dụng, đào tạo bồi dưỡng, kiểm tra đánh giá,... Với 6 biện pháp mà tác giả đề xuất nếu được áp dụng một cách phù hợp, linh hoạt và đồng bộ trong điều kiện thực tế của địa phương sẽ mang lại hiệu quả cao đối với việc phát triển ĐNGV đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục ở các trường THCS huyện Cần Đức nói riêng và tỉnh Long An nói chung trong giai đoạn hiện nay.

Tài liệu tham khảo

[1]. Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*. Hà Nội.

[2]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018). *Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 về CNN GV cơ sở giáo dục phổ thông*, Hà Nội.

[3]. Lê Bình Phương, Phạm Phương Tâm (2022), *Phát triển ĐNGV các trường trung học cơ sở huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay*, Tạp chí KHGD Việt Nam, Tập 18, S1 năm 2022, pp.126-132.

[4]. Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam (2019). *Lược Giáo dục*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.